

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/ 2023 / HS-ST

Ngày: 05 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng;

2. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lê Văn D (Hận), sinh năm 1990, nơi sinh: K – An Giang; nơi cư trú: Tổ 16, khóm M, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con không rõ họ tên cha và bà Hồ Thị N, sinh năm 1960; vợ Quách Thị Cẩm Tuyên, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 04/4/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố K kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 27/12/2022; chưa xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 09/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/02/2021, chấp hành xong, chưa hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phan Tấn T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ 03, khóm Châu Long 6, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà La Thị Bích C1, sinh năm 1974; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1986; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn C3, sinh năm 1966; vắng mặt.
- Bà Hồ Thị N, sinh năm 1963; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 07/5/2022, Lê Văn D đi xe đạp tìm tài sản lấy trộm, bán để mua ma túy sử dụng; đến khu vực tổ 03, khóm Châu Long 6, phường V, thành phố K, thấy nhà Thái Văn Khả đóng khóa cửa, không người (nhà do Phan Tấn T, anh rể của Khả quản lý, trông giữ), phía trên vách trước nhà có khoảng trống, D đột nhập, lấy trộm 02 cái tô, 01 bình nhựa, 01 đồng hồ đo điện kế và 01 xe đạp, trong lúc tẩu thoát, mang tài sản đi tiêu thụ, T và La Thị Bích C1, Nguyễn Văn C2 và Huỳnh Văn C3 (hàng xóm) phát hiện, D để lại tài sản, trốn dưới sàn nhà của C2; mọi người điện thoại báo cơ quan Công an, kiểm tra phát hiện mời D về làm việc; D thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe đạp khung xám (do D sử dụng; đã trả cho bà N, mẹ bị cáo);
- 01 túi xách đan dây nylon xanh; 02 tô nhựa có tay cầm; 01 bình nhựa trong suốt pha hồng; 01 đồng hồ điện kế gắn hộp nhựa xám; 01 xe đạp xám, có rổ phía trước (đã trả lại cho bị hại T);
- 01 thanh sắt vuông, hai đầu có hàn thanh sắt (đã bàn giao Cơ quan thi hành án).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 375/KL-ĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, xác định: 02 tô nhựa, 01 bình nhựa, 01 đồng hồ đo điện kế, 01 xe đạp; tổng trị giá 850.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với D để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 113/CT-VKSCĐ-HS ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng thể hiện. Bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 01 (một) năm tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại ông T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết. Riêng đối với thanh sắt là công cụ phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Khoảng 05 giờ ngày 07/5/2022, bị cáo đến khu vực tổ 03, khóm Châu Long 6, phường V, thành phố K thấy nhà ông Khá (do ông T quản lý, trông giữ) đóng khóa cửa, không có người nên bị cáo lén lút vào bên trong nhà lấy trộm 02 cái tô, 01 bình nhựa, 01 đồng hồ đo điện kế và 01 xe đạp có tổng trị giá 850.000 đồng; mục đích để mua ma túy sử dụng.

Bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản vào ngày 04/4/2022, đến ngày 27/12/2022 chấp hành xong, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 thanh sắt vuông dài 85cm, hai đầu thanh sắt có hàn thanh sắt dài 05cm, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2023. Đây là công cụ phạm tội được bị cáo sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D (Hận) phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt Lê Văn D (Hận): 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lê Văn D được tính kể từ ngày 27/12/2022.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt vuông dài 85cm, kích thước mỗi cạnh dài 01cm, 02 đầu thanh sắt có hàn thanh sắt dầm 05cm, đường kính 01cm, đã qua sử dụng.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn D (Hận) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương